

Khu Đề xuất Bảo tồn Biển Đảo Cồn Cỏ

Tên khác:

Không có

Tỉnh:

Quảng Trị

Diện tích:

2.490 ha

Toạ độ:

17°07' - 17°13' N, 107°17' - 107°23' E

Vùng sinh thái nông nghiệp:

Bắc Trung Bộ

Có quyết định của Chính phủ:

Chưa

Đã thành lập Ban Quản lý:

Chưa thành lập

Đã được xây dựng kế hoạch đầu tư:

Không

Đáp ứng các tiêu chí của VCF:

Không

Đáp ứng các tiêu chí xã hội:

Không

Báo cáo đánh giá nhu cầu bảo tồn:

Không

Kế hoạch quản lý:

Không

Đánh giá công cụ theo dõi:

Không

Có bản đồ vùng:

Không

Lịch sử hình thành

Khu đề xuất bảo tồn biển Đảo Cồn Cỏ có trung tâm là đảo Cồn Cỏ nằm trong vùng biển Đông cách bờ biển tỉnh Quảng Trị vào khoảng 25 km. Dựa theo tài liệu của các đợt điều tra, Viện Hải dương học Hải Phòng đã đề xuất thành lập khu bảo tồn biển đảo Cồn Cỏ năm 1995. Trong đề xuất này, diện tích khu bảo tồn được xác định là 350 ha, tuy vậy chỉ mới có diện tích phần đảo nổi (Nguyễn Huy Yết và Võ Sĩ Tuấn, 1995). Sau đó, Đảo Cồn Cỏ đã được liệt kê trong danh lục 16 khu bảo tồn biển do Bộ KHCCNTM (cũ) đề xuất trong năm 1998 (Nguyễn Chu Hồi *et al.* 1998).

Năm 1999, việc đề xuất thành lập khu bảo tồn biển đảo Cồn Cỏ lại được Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADP, 1999) nhắc lại trong kế hoạch xây dựng hệ thống khu bảo tồn biển Việt Nam. Theo đề xuất của Ngân hàng Phát triển Châu Á thì diện tích khu bảo tồn là 2.490 ha, trong đó vùng biển có 2.140 ha và vùng đất liền trên đảo là 350 ha.

Đảo Cồn Cỏ thuộc huyện Vĩnh Linh, nhưng lại do một đơn vị bộ đội địa phương quản lý (ADB 1999).

Địa hình và thủy văn

Đảo Cồn Cỏ không lớn, có hình tròn với diện tích 350 ha. Có hai quả đồi thấp trên đảo đạt độ cao tương ứng là 63 và 37 m. Vùng ngập triều đặc trưng bởi bãi

cát hẹp, bị các mòm đá chia cắt. Vùng đất liền có các lớp bazan, bao phủ bởi xác san hô và các trầm tích xốp. Vùng nước biển xung quanh Đảo Cồn Cỏ chỉ sâu tới 15 - 20m, tuy nhiên, về phía đông khu bảo tồn sâu đến hơn 30m.

Đa dạng sinh học

Đảo Cồn Cỏ có 3 kiểu thảm thực vật chính, đó là rừng thường xanh đất thấp, dạng thảm cỏ và cây bụi rậm. Kiểu rừng thường xanh đất thấp đặc trưng bởi các loài Cồng *Calophyllum inophyllum*, Chò xanh *Terminalia catappa* và Lộc vùng *Barringtonia asiatica*. Tất cả có đến 118 loài thực vật đã ghi nhận được trên đảo (ADB, 1999).

Kết quả của các lần điều tra về hệ sinh thái biển đã tìm thấy 52 loài tảo biển, 119 loài san hô, 89 loài nhuyễn thể, 10 loài động vật da gai, 9 loài giáp xác và 267 loài cá biển, trong đó có 77 loài sống ở vùng san hô (Nguyễn Chu Hồi *et al.* eds. 1998). Các rạn san hô ở khu bảo tồn biển Đảo Cồn Cỏ thuộc loại hiếm ở vùng biển vịnh Bắc Bộ, chúng chỉ có ở độ sâu hơn 10 m. Tại những độ sâu đó thì các loài san hô chiếm ưu thế thuộc các giống *Pocillopora* và *Millepora* (ADB 1999).

Các vấn đề về bảo tồn

Các mối đe dọa chủ yếu đến đa dạng sinh học biển của Đảo Cồn Cỏ là các hoạt động đánh bắt không bền vững, thể hiện qua việc đánh bắt luân phiên và khai

Khu Đề xuất Bảo tồn Biển Đảo Cồn Cỏ

thác quá mức loài tôm hùm. Tuy nhiên, Ngân hàng Phát triển Châu Á (1999) xác định rằng hoạt động của con người tại đây nói chung còn ở mức thấp. Mỗi đe dọa phải kể đến tiếp theo đối với đa dạng sinh học biển là các cơn bão nhiệt đới trong vùng xảy ra trong thời gian giữa tháng 5 đến tháng 9, và có thể coi đây là nguyên nhân phá hủy các rạn san hô (ADB 1999).

Các giá trị khác

Vùng nước ngoài khơi Đảo Cồn Cỏ là ngư trường quan trọng, chính Đảo Cồn Cỏ là nơi trú ẩn của các tàu thuyền đánh bắt hải sản trong mùa mưa bão và là nơi cung cấp nguồn nước ngọt cho ngư dân (ADB 1999).

Các dự án có liên quan

Không có thông tin.

Đánh giá nhu cầu bảo tồn

Nhu cầu bảo tồn chưa được tiến hành đánh giá.

Kế hoạch quản lý

Kế hoạch quản lý chưa được xây dựng.

Sự phù hợp với các tiêu chí VCF

Đảo Cồn Cỏ không phù hợp với các mục đích đầu tư của VCF do đây không phải là khu rừng đặc dụng.

Tiêu chí	Sự phù hợp
A _I	
A _{II}	
B _I	
B _{II}	
B _{III}	
C _I	
C _{II}	

Thể hiện các nhu cầu xã hội

Chưa có báo cáo thể hiện nhu cầu xã hội.

Tiêu chí	Sự phù hợp
A	
B	
C	
D	

Tài liệu tham khảo

ADB (1999) Draft coastal and marine protected areas plan. Hanoi: Asian Development Bank.

Nguyen Chu Hoi, Nguyen Huy Yet and Dang Ngoc Thanh eds. (1998) "Scientific basis for marine protected areas planning". Hai Phong: Hai Phong Institute of Oceanography. In Vietnamese.

Nguyen Huy Yet and Vo Si Tuan (1995) "Information on proposed marine protected areas on the coast of Vietnam". Hai Phong: Hai Phong Institute of Oceanography. In Vietnamese.